

Số: /KH-UBND

Phường Chu Văn An, ngày tháng 03 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố và Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/03/2026 của Ban chỉ đạo về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

Thực hiện Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố (*Chương trình số 01-CTr/BCĐ*); Thông báo số 02-TB/BCĐ thông báo về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển KHCN, ĐMST và CDS năm 2026 (*Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026*); Thực hiện Văn bản số 2920/VP-VX ngày 20/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026. Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An xây dựng ban hành lại Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường; cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Chương trình số 01-CTr/BCĐ và Thông báo số 02-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của phường.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân phường thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tính công khai, minh bạch và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền phường, trọng tâm là công tác hộ tịch, đất đai, xây dựng, chính sách xã hội, y tế, giáo dục, phản ánh kiến nghị của người dân...; từng bước nâng

cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và sử dụng văn bản điện tử.

- Tăng cường ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu do thành phố và các cơ quan chuyên môn cấp trên cung cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của phường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu, góp phần hình thành thói quen, kỹ năng số trong cộng đồng dân cư.

- Thúc đẩy phát triển KHCN và ĐMST theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; phát huy hiệu quả hợp tác “3 Nhà” giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ dân phố trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Một số mục tiêu cụ thể

Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch.

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng, nội dung và yêu cầu của Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thành phố; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, chồng chéo.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra rõ ràng. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực chất, làm căn cứ điều hành và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, kịp thời rà soát, ban hành/tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản khác có liên quan của Trung ương, thành phố.

1.2. Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn. Lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua công tác kiểm tra, giám sát.

1.4. Xây dựng hệ thống chính quyền số minh bạch, hiệu quả, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế, cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu số, quản lý không gian đô thị và phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định; bảo đảm kết nối, đồng bộ với việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

1.5. Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là các nhóm yếu thế, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và trọng dụng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ và kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.6. Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và Kế hoạch số 447-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thành phố Hải phòng, qua đó đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.7. Thu hút, khuyến khích sự tham gia và hỗ trợ của các doanh nghiệp vào hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tăng cường hợp tác, mở rộng liên kết, trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận tri thức, công nghệ tiên tiến, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

1.8. Tập trung tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

1.9. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và phát triển

bền vững của địa phương; đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, điều hành, triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến, nền tảng Smart Hải Phòng và các giải pháp phát triển đô thị thông minh khác.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số: 48/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND phường Chu Văn An về triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình tổ chức quán triệt nội dung của Kế hoạch này; cụ thể hóa việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong kế hoạch; đồng thời xác định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đơn vị và chủ động xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch nội bộ cho phù hợp; tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này và các kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

Định kỳ hoặc đột xuất xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân phường (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo thành phố theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân phường để chỉ đạo kịp thời. Tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND phường bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

5. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

6. Công an phường tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN thành phố; (để báo cáo)
- Thường trực Đảng ủy;]
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị;
- Công an phường;
- Các Nhà trường trên địa bàn phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hòa

PHỤ LỤC I: THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2026

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An)

| T T | Tên chỉ tiêu | Năm 2026 | Người đứng đầu chịu trách nhiệm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Người chỉ đạo | Người theo dõi | Sản phẩm đầu ra | Ghi chú |
|----------------|---|----------------------|--|--|---|--|---------------------------------------|------------------------------------|--|
| 1 | Tỉ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G | Đạt 85% dân số | Trưởng Phòng VHXH | Phòng VHXH | Đơn vị cung ứng: VNPT, Viettel,... | Lê Văn Thức | Đỗ Văn Thanh | Báo cáo kết quả thực hiện | Chỉ tiêu điều chỉnh <i>(theo Chương trình số 02- CTr/BCĐTW)</i> |
| 2 | Tỉ lệ cán bộ cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử. | 100% | Chánh văn phòng HĐND- UBND | Văn phòng HĐND- UBND | Các phòng, ban, cơ quan đơn vị | Nguyễn Văn Thanh | Công chức được giao nhiệm vụ | Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 3 | Tỉ lệ hồ sơ công việc tại cấp thành phố và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc. | 100% | Chánh văn phòng HĐND- UBND | Văn phòng HĐND- UBND | Các phòng, ban, cơ quan đơn vị | Nguyễn Văn Thanh | Công chức được giao nhiệm vụ | Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 4 | Tỉ lệ quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) cấp xã được tái cấu trúc, chuẩn hoá, số hoá và được đưa lên môi trường số. | 100% | Trưởng các phòng, ban, cơ quan đơn vị | Các phòng, ban, cơ quan đơn vị | Các phòng, ban, cơ quan đơn vị | Trưởng các phòng, ban, cơ quan đơn vị | Công chức được giao nhiệm vụ | Báo cáo kết quả thực hiện | |

| T T | Tên chỉ tiêu | Năm 2026 | Người đứng đầu chịu trách nhiệm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Người chỉ đạo | Người theo dõi | Sản phẩm đầu ra | Ghi chú |
|----------------|--|---------------------|--|----------------------------|--------------------------------|--------------------------|---------------------------|--------------------------------|---|
| 5 | Tỉ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của tỉnh, thành phố. | $\geq 80\%$ | Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC | Trung tâm phục vụ HCC | Các phòng ban, đơn vị | Nguyễn Như Độ | Nguyễn Thực Hiện | Báo cáo kết quả thực hiện | Chỉ tiêu bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) |
| 6 | Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước. | $\geq 80\%$ | Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC | Trung tâm phục vụ HCC | Các phòng ban, đơn vị | Nguyễn Như Độ | Nguyễn Thực Hiện | Báo cáo kết quả thực hiện | Chỉ tiêu điều chỉnh (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) |
| 7 | Tỉ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. | 100% | Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC | Trung tâm phục vụ HCC | Các phòng ban, đơn vị | Nguyễn Như Độ | Nguyễn Thực Hiện | Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 8 | Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. | 100% | Trưởng Phòng VHXH | Phòng VHXH | Các phòng, ban, cơ quan đơn vị | Lê Văn Thúc | Đỗ Văn Thanh | Báo cáo kết quả | Chỉ tiêu điều chỉnh (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) |
| 9 | Tỉ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản. | 50% | Trưởng Phòng VHXH | Phòng VHXH | Các phòng, ban, cơ quan đơn vị | Lê Văn Thúc | Đỗ Văn Thanh | Báo cáo kết quả | Chỉ tiêu bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) |

| T T | Tên chỉ tiêu | Năm 2026 | Người đứng đầu chịu trách nhiệm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Người chỉ đạo | Người theo dõi | Sản phẩm đầu ra | Ghi chú |
|----------------|---|---------------------|--|-----------------------------|-----------------------------|--------------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------|
| 10 | Tỉ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch. | 100% | Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC | Trung tâm phục vụ HCC | Các phòng ban, đơn vị | Nguyễn Như Độ | Nguyễn Thục Hiền | Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 11 | Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến | 95% | Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC | Trung tâm phục vụ HCC | Các phòng ban, đơn vị | Nguyễn Như Độ | Nguyễn Thục Hiền | Báo cáo kết quả thực hiện | |

PHỤ LỤC II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An)

| STT | Tên nhiệm vụ | Chủ trì chỉ đạo | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện/hoàn | Ghi chú |
|----------|--|---|---|---|------------------|--------------------------|---------|
| I | Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện | | | | | | |
| 1. | Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu về vai trò và tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết này. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân. | Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Phó Chủ tịch UBND phường | Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường | Các đơn vị liên quan | Văn bản/Kế hoạch | Thường xuyên | |
| 2. | Trực tiếp, thường xuyên sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành để phát hiện sớm các điểm nghẽn, rủi ro. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao để bảo đảm tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện trên Hệ thống là một thước đo quan trọng để đánh giá năng lực và kết quả công tác của người đứng đầu. | Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội | Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường | Văn bản/Báo cáo | Thường xuyên | |
| 3. | Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn. | Đồng chí Nguyễn Tiến Hiền, Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | Thường xuyên | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Chủ trì chỉ đạo | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện/ hoàn | Ghi chú |
|-----------|--|--|--|----------------------------------|-----------------|---------------------------|--|
| II | Về chuyển đổi số, dữ liệu và chính quyền số | | | | | | |
| 4. | <p>Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số tại phường:</p> <p>(1) Đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân;</p> <p>(2) Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp;</p> <p>(3) Bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc;</p> <p>(4) Rà soát, nâng cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> | <p>- Đồng chí Nguyễn Tiến Hiền, Phó Chủ tịch UBND phường (mục 1,2);</p> <p>- Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND phường (mục 3, 4)</p> | <p>- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường (mục 1,2);</p> <p>- Phòng Văn hóa – Xã hội (mục 3, 4)</p> | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | Quý II/2026 | Nhiệm vụ điều chỉnh (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) |
| 5. | <p>(1) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.</p> <p>(2) Chủ động phối hợp rà soát khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin.</p> | <p>Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND phường</p> | <p>- Văn phòng HĐND, UBND phường;</p> <p>- Phòng Văn hóa – Xã hội phường</p> | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | Quý II/2026 | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Chủ trì chỉ đạo | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện/ hoàn | Ghi chú |
|-----|---|--|-------------------------------------|---|------------------------|---------------------------|---------|
| 6. | <p>(1) Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.</p> <p>(2) Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.</p> <p>(3) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử;</p> <p>(4) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số;</p> <p>(5) Hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của Trung ương;</p> <p>(6) Số hóa 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số;</p> <p>(7) Tổ chức kết nối, liên thông và vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị thành phố.</p> | <p>Đồng chí Nguyễn Tiến Hiền, Phó Chủ tịch UBND phường</p> | <p>Văn phòng HĐND, UBND phường;</p> | <p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p> | <p>Văn bản/Báo cáo</p> | <p>Thường xuyên</p> | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Chủ trì chỉ đạo | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện/hoàn | Ghi chú |
|-----|---|---|--|---|--------------------------------|--------------------------|--|
| 7. | <p>(1) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo;</p> <p>(2) Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin;</p> <p>(3) Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;</p> <p>(4) Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.</p> | <p>Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND phường</p> | <p>Các phòng chuyên môn; Trung tâm Phục vụ hành chính công</p> | <p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p> | <p>Văn bản/Báo cáo</p> | <p>Thường xuyên</p> | <p>Nhiệm vụ điều chỉnh (Chương trình số 02- CTr/BCDTW)</p> |

| STT | Tên nhiệm vụ | Chủ trì chỉ đạo | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện/ hoàn | Ghi chú |
|------------|---|---|-------------------------------|----------------------------------|----------------------------|---------------------------|--|
| III | Về nhân lực | | | | | | |
| 8. | Chủ động rà soát, đề nghị đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyên đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học | Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường | Phòng Văn hóa – Xã hội phường | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Kế hoạch/ Văn bản/ Báo cáo | Thường xuyên | |
| 9. | (1) Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hoá công chức mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, "mọi nơi, mọi lúc", khai thác hiệu quả nền tảng "Bình dân học vụ số"; (2) Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hóa tổ dân phố làm điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, bền vững. | Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường | Phòng Văn hóa – Xã hội phường | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Kế hoạch/ Lớp tập huấn | Thường xuyên | Nhiệm vụ điều chỉnh (Chương trình số 02-CTr/BCDTW) |

| STT | Tên nhiệm vụ | Chủ trì chỉ đạo | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện/hoàn | Ghi chú |
|-----------|--|---|--|---|-----------------|--|--|
| 10. | Theo phạm vi quản lý bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số. | Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường | - Phòng Văn hóa - Xã hội; - Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường | Văn bản/Báo cáo | Thường xuyên; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả | Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCDTW) |
| IV | An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước | | | | | | |
| 11. | Quán triệt nguyên tắc "An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số". Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi. | Đồng chí Nguyễn Tiến Hiền, Phó Chủ tịch UBND phường | Văn phòng HĐND-UBND phường | Công an phường và các đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | Thường xuyên | |
| 12. | Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành. Đối với hạ tầng và các hệ thống thông tin đang xây dựng hoặc sẽ triển khai trong thời gian tới, yêu cầu bắt buộc phải thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức. Đối với các hệ thống thông tin và hạ tầng hiện đang sử dụng, cần khẩn trương rà soát, đánh giá và thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo đúng quy định. | Đồng chí Nguyễn Tiến Hiền, Phó Chủ tịch UBND phường | Văn phòng HĐND-UBND phường | Công an phường và các đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | Thường xuyên | Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCDTW) |

| STT | Tên nhiệm vụ | Chủ trì chỉ đạo | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện/hoàn | Ghi chú |
|-----|---|---|--|---|-----------------|--------------------------|--|
| 13. | Thực hiện báo cáo về sự cố trong vòng 24 giờ nếu xảy ra và tuân theo sự điều phối ứng phó sự cố của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định. | Đồng chí Nguyễn Tiến Hiền, Phó Chủ tịch UBND phường | Văn phòng HĐND-UBND phường; Công an phường | Các đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | Thường xuyên | Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) |
| 14. | Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý. | Đồng chí Nguyễn Tiến Hiền, Phó Chủ tịch UBND phường | Văn phòng HĐND-UBND phường | Công an phường và các đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | Tháng 4/2026 | Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) |
| 15. | Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra. (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ. (3) Đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để đảm bảo khách quan và minh bạch. (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên phạm vi toàn quốc (trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu). | Đồng chí Nguyễn Tiến Hiền, Phó Chủ tịch UBND phường | Văn phòng HĐND-UBND phường; Công an phường | Các đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | Tháng 4/2026 | Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) |

| STT | Tên nhiệm vụ | Chủ trì chỉ đạo | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện/hoàn | Ghi chú |
|----------|--|---|---|---|-----------------|--------------------------|--|
| 16. | Người đứng đầu các phòng ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu. Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện nếu để xảy ra sự cố an ninh mạng nghiêm trọng, đặc biệt là lộ, lọt bí mật nhà nước do yếu tố chủ quan, thiếu trách nhiệm hoặc không tuân thủ quy định. Đưa kết quả đánh giá chỉ số bảo đảm an ninh mạng của các cơ quan, tổ chức vào tiêu chí đánh giá tín nhiệm, năng lực của cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu, để phục vụ công tác xếp loại hàng năm. Triển khai chương trình đánh giá tín nhiệm mạng đối với các tổ chức, cá nhân có ảnh hưởng trên không gian mạng nhằm củng cố lòng tin số của người dân trong quá trình hoạt động, tương tác và làm việc trên không gian mạng. | Đồng chí Nguyễn Văn Thường, Chủ tịch UBND phường | Văn phòng HĐND-UBND phường | Công an phường và các đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | Thường xuyên | Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) |
| V | Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS | | | | | | |
| 17. | Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2026. | Đồng chí Nguyễn Tiến Hiên, Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | Quý I/2026 | Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) |

| STT | Tên nhiệm vụ | Chủ trì chỉ đạo | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm đầu ra | Thời gian thực hiện/ hoàn | Ghi chú |
|-----|--|---|---|--|-----------------|---------------------------|--|
| 18. | Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57- NQ/TW. | Đồng chí Nguyễn Tiến Hiền, Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường | Phòng Văn hóa - Xã hội phường và các đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | 12/2026 | Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCDTW) |
| 19. | Đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính. | Đồng chí Nguyễn Tiến Hiền, Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường | Phòng Văn hóa - Xã hội phường và các đơn vị có liên quan | Văn bản/Báo cáo | 12/2026 | Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCDTW) |